

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 17 - 06 - 2022.

V/v: “Tranh chấp ly hôn giữa anh T và chị Th”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Dịu

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký TAND huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trục Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng Th, sinh năm: 1988; Nơi sinh: TDP B, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện chị Trần Thị Hồng Th vắng mặt nơi cư trú.

Tại phiên tòa: Anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt, chị Th vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng T trình bày:

Anh và chị Trần Thị Hồng Th kết hôn ngày 26 tháng 01 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn,

cãi vã thường xuyên, không hợp nhau về tính cách và lối sống đối với cả hai bên gia đình nên cuộc sống ngày càng căng thẳng, đã nhiều lần muốn ly hôn nhưng sau đó tự hòa giải và tiếp tục sống với nhau. Tháng 02 năm 2021 lại phát sinh mâu thuẫn, chị Th bỏ về bố mẹ đẻ, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh đề nghị xin ly hôn với chị Th để yên tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo phiên hòa giải đối với chị Trần Thị Hồng Th. Tuy nhiên, chị Th vẫn cố tình vắng mặt không đến Tòa án trình bày quan điểm.

Anh Nguyễn Trọng T có đơn yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương xã V và thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã V: Anh Nguyễn Trọng T và chị Trần Thị Hồng Th có đăng ký kết hôn và chung sống với gia đình anh T, sau khi mâu thuẫn vợ chồng chị Th bỏ đi không sống cùng anh T nữa.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thị trấn C: Sau khi nhận được Công văn của Tòa án, chính quyền địa phương trực tiếp liên hệ qua điện thoại với chị Th yêu cầu chị có mặt vào ngày 18/02/2022, chị Th có nhận lời nhưng chị không có mặt để làm việc với Tòa án. Chị Th sinh ra tại TDP B, thị trấn C, chị Th có được đăng ký kết hôn với anh T tại xã V từ năm 2015, đến nay chị không về ở với bố đẻ là ông Trần Văn H tại TDP B, thị trấn C. Vì hiện nay ông H bị bệnh thần kinh từ lâu, ông H đã chém chết vợ (mẹ đẻ chị Th).

Căn cứ vào đơn yêu cầu của anh Nguyễn Trọng T, Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Trần Thị Hồng Th theo quy định, nhưng đến nay chị Th vẫn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh phát biểu tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS.

Bị đơn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Trần Thị Hồng Th theo quy định, nhưng đến nay chị Th vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng anh T, chị Th sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Trọng T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm bị đơn theo quy định của pháp luật nhưng đến nay bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Trần Thị Hồng Th.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án khi nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

[2] Về tình cảm: Anh Nguyễn Trọng T và chị Trần Thị Hồng Th kết hôn ngày 26 tháng 01 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, cãi vã thường xuyên, không hòa hợp được. Tháng 02 năm 2021 chị Th bỏ về nhà bố đẻ, sau đó bỏ nhà đi, vắng mặt tại nơi cư trú. Nay anh T có lời khai đề nghị xin ly hôn với chị Th để yên tâm, ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Trần Thị Hồng Th đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Trần Thị Hồng Th.

2. Án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001891 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh. Anh Nguyễn Trọng T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Trọng T, chị Trần Thị Hồng Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trưc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trưc Ninh;
- UBND xã V, UBND TT C;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu